TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	*Thoại Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 42, ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Phan Hữu T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Mỹ Giang, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Phan Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Trần Thị D được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Phan Uyên Nhi, sinh ngày 25/7/2005, anh Trí không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D và gia đình không được cản trở anh T thăm nom cháu N.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác nhận không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ

chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị D và anh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

+ Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị D tự nguyện chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn) đồng* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0014926 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Chị D được nhận lại *150.000 (một trăn năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN